

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/ST-DS  
Ngày 25-7-2022  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hùng.
2. Ông Nguyễn Xuân Tươi.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 và 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Công ty Tài chính TNHH MTV Q; địa chỉ trụ sở: NTMK, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông YT - Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh T, sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp A, xã PD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ (Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 3 năm 2021), ( có mặt).

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ M, khu phố AT, phường AT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ( vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và lời khai tại phiên tòa, đại diện uỷ quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Q ông Phan Thanh T trình bày:

Vào ngày 24-6-2019 anh Nguyễn Văn B có ký hợp đồng với Công ty Tài chính TNHH-MTV Q (sau đây gọi tắt là công ty tài chính) để vay số tiền 36.500.000 đồng, lãi suất 4,172%/tháng, mục đích là mua xe máy trả góp tại Cửa hàng xe máy Trần Dung thuộc khu phố AB, phường AT, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, vay tín chấp, thời hạn vay là 24 tháng, bắt đầu trả ngày 22-7-2019, hình thức trả góp mỗi tháng là 2.437.551 đồng, trả 24 tháng số tiền 58.086.673 đồng, tháng cuối là 2.032.937 đồng. Bên Công ty có tạm giữ giấy xe số 70L1-711.72 của anh B. Anh B thanh toán cho Công ty từ ngày 22-7-2019 cho đến 11-11-2020 được số tiền 36.617.567 đồng, từ sau ngày 11-11-2020 anh B không thanh toán tiền cho Công ty, nên Công ty khởi kiện.

Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Văn B phải thanh toán cho Công ty Tài chính số tiền tiền gốc là 17.854.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 22-9-2020 cho đến ngày 21-7-2022 số tiền 9.944.182 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 22-9-2020 cho đến nay ngày 21/7/2022 là 2.872.237 đồng, tổng cộng là 30.670.419 đồng. Công ty sẽ trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh B. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa bà Lê Huỳnh Như Nguyễn phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Q đối với anh Nguyễn Văn B.

Buộc anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền nợ gốc là 17.854.000 đồng, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định của pháp luật. Công ty có nghĩa vụ trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh B. Anh B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn B là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn B.

[2] *Về nội dung*: Theo nguyên đơn thì ngày 24-6-2019 anh B có ký hợp đồng với Công ty Tài chính để vay số tiền 36.500.000 đồng, lãi suất 4,172%/tháng, mục đích là mua xe máy trả góp, thời hạn vay là 24 tháng, bắt

đầu trả ngày 22-7-2019, hình thức trả góp mỗi tháng số tiền vay và lãi trong thời hạn 24 tháng. Bên Công ty có tạm giữ giấy xe số 70L1-711.72 của anh B. Anh B thanh toán cho Công ty từ ngày 22-7-2019 cho đến 22-9-2020 được số tiền 36.617.567 đồng, còn nợ số tiền gốc là 17.854.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 22-9-2020 cho đến ngày 21-7-2022 số tiền 9.944.182 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 22-9-2020 cho đến nay ngày 21-7-2022 là 2.872.237 đồng, tổng cộng là 30.670.419 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến.

Xét thấy: Tại biên bản làm việc ngày 21-6-2021 ông Nguyễn Văn Cu thể hiện: ông là cha ruột của Nguyễn Văn B, anh B có hộ khẩu và đang sống chung nhà với ông, ông có nhận được các văn bản của Tòa án gửi nhiều lần, ông có thông báo cho con ông là anh Nguyễn Văn B biết, anh B không nói gì, nhưng ông biết là anh B có vay tiền để mua xe trả góp, còn cụ thể thế nào thì ông không biết, hiện anh B đi làm xa để kiếm tiền về trả nợ.

Do đó, có cơ sở xác định anh Nguyễn Văn B có ký hợp đồng vay tiền của Công ty Tài chính. Quá trình thực hiện hợp đồng anh B có vi phạm nghĩa vụ, nên cần buộc anh B có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính số tiền nợ gốc là 17.854.000 đồng. Ghi nhận Công ty Tài chính có nghĩa vụ trả lại cho anh B giấy đăng ký xe số 70L1-711.72 là phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Về lãi suất: Theo hợp đồng các đương sự thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 4,1772%/ tháng, lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn.

Xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, ... thì áp dụng theo quy định của Luật này”* và theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*.

Như vậy, có căn cứ xác định mức lãi suất mà các bên đương sự thỏa thuận theo hợp đồng là phù hợp. Nên cần buộc anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh đến ngày thanh toán, tạm tính đến ngày xét xử 21-7-2022 là 30.670.419 đồng, trong đó lãi trong hạn là 9.944.182 đồng, lãi quá hạn là 2.872.237 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và theo đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Q đối với anh Nguyễn Văn B.

Buộc anh Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền nợ gốc là 17.854.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 22-9-2020 cho đến ngày 21-7-2022 số tiền 9.944.182 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 22-9-2020 cho đến ngày 21-7-2022 là 2.872.237 đồng, tổng cộng là 30.670.419 đồng, làm tròn 30.670.400 đồng và anh B tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán hết số nợ trên. Công ty Tài chính TNHH MTV Q có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn B giấy chứng nhận đăng ký xe số 70L1-711.72.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí: Bị đơn anh Nguyễn Văn B phải chịu 1.533.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Q số tiền 561.300 (Năm trăm sáu mươi một nghìn ba trăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0015182 ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx Trảng Bàng;
- Chi cục THADS tx Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị An**